
ĐINH THẾ HÙNG
AAF - NEU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Lý thuyết kiểm toán** - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Lý thuyết kiểm toán** - Học viện Tài chính.
- **Kiểm toán** - Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Quốc gia TP. HCM.
- **Kiểm toán** - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.
- **Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (VSA)**
- **Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA).**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Auditing – an integrated approach** - Alvin A.Arens, James K. Loebbecke, *Prentice-Hall International, Inc*, 1990.
- **Auditing** - Jack C.Robertson, Timothy Lauwers - *Irwin Mc Graw - Hill*, 1999
- **The Audit Process – Principles, practices and cases** - Iain Gray, Stuart Manson, *International Thomson Business Press*, 1996
- **Principles of Auditing** - O. Ray Whittington, Kurt Pany, *Irwin/Mc Graw – Hill Companies Inc*, 1998
- **Principals of auditing and other assurance service.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- www.mof.gov.vn
- www.vacpa.org.vn
- www.vaa.com.vn
- www.kiemtoan.com.vn
- www.kiemtoannn.gov.vn

KẾT CẤU CHƯƠNG TRÌNH

Chương I	TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN
Chương II	NỘI DUNG KIỂM TOÁN
Chương III	QUY TRÌNH KIỂM TOÁN
Chương IV	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN
Chương V	KIỂM TOÁN VIÊN VÀ CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN

KẾT CẤU CHƯƠNG I

I - BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG
CỦA KIỂM TOÁN

II - CÁC LOẠI KIỂM TOÁN

III – QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
VÀ Ý NGHĨA CỦA KIỂM TOÁN

I - BẢN CHẤT VÀ CHỨC NĂNG CỦA KIỂM TOÁN

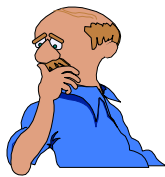
1 – Bản chất của kiểm toán

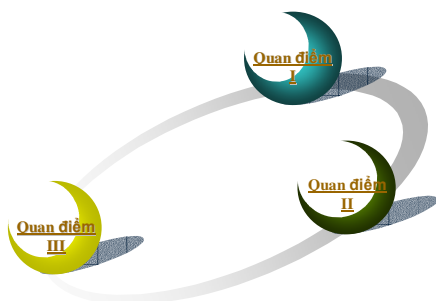
2 – Chức năng của kiểm toán

1 - BẢN CHẤT CỦA KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN LÀ GÌ?

CÓ 3 QUAN ĐIỂM KHÁC
NHAU VỀ KIỂM TOÁN





QUAN ĐIỂM I: KIỂM TOÁN ĐƯỢC HIỂU THEO ĐÚNG THỜI ĐIỂM PHÁT SINH TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

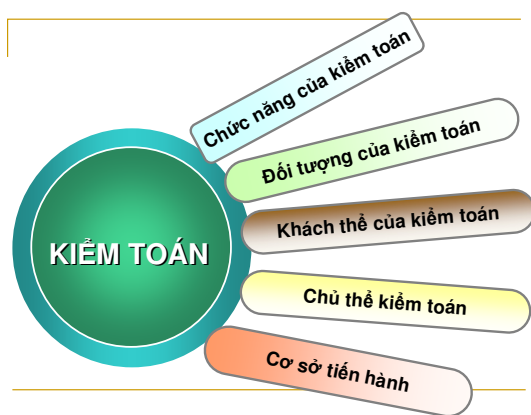
Vương quốc Anh
 “Kiểm toán là hoạt động xác minh và bày tỏ ý kiến về các bảng khai tài chính của các xí nghiệp do các kiểm toán viên độc lập tiến hành trên cơ sở luật định.”

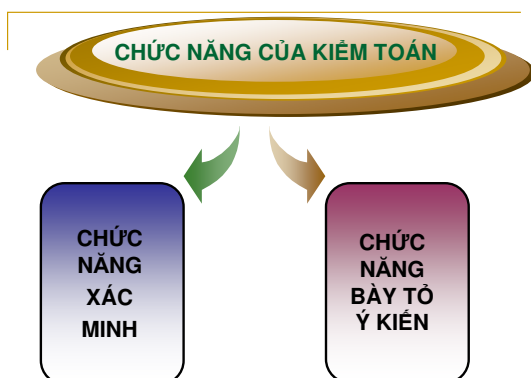


QUAN ĐIỂM I

“Kiểm toán là một quá trình mà qua đó một người độc lập, có nghiệp vụ tập hợp và đánh giá rõ ràng về thông tin có thể lượng hoá có liên quan đến một thực thể kinh tế riêng biệt nhằm mục đích xác định và báo cáo mức độ phù hợp giữa thông tin có thể lượng hoá với những tiêu chuẩn đã được thiết lập”. – **HOA KỲ**

“Kiểm toán là việc nghiên cứu và kiểm tra các tài khoản niên độ của một tổ chức do một người độc lập, đủ danh nghĩa gọi là một kiểm toán viên tiến hành để khẳng định rằng những tài khoản đó phản ánh đúng đắn tình hình tài chính thực tế không che giấu sự gian lận và chúng được trình bày theo mẫu chính thức của luật định.” – **CH PHÁP**









BẢNG KHAI TÀI CHÍNH KHÁC

- Báo cáo quyết toán ngân sách.
- Báo cáo quyết toán dự án đầu tư.
- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư.
- Bảng khai tài khoản cá nhân.
- ...

KHÁCH THỂ KIỂM TOÁN

- Các đơn vị, tổ chức, cá nhân tiến hành sản xuất kinh doanh có lập các Bảng khai tài chính:
- Xí nghiệp
- Doanh nghiệp
- Công ty TNHH
- Công ty cổ phần
- Công ty liên doanh
- ...

CHỦ THẺ KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

- Trình độ chuyên môn nghề nghiệp (Chứng chỉ kiểm toán viên độc lập – CPA)
- Đăng ký hành nghề kiểm toán
- Đảm bảo tính độc lập
 - về kinh tế
 - về quan hệ xã hội
- Có đạo đức nghề nghiệp



CƠ SỞ TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN

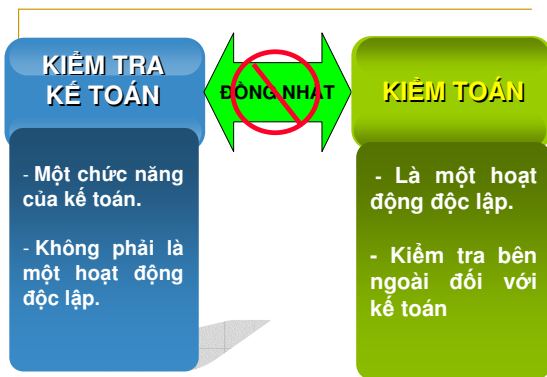
- LUẬT KẾ TOÁN
- LUẬT KIỂM TOÁN
- CHUẨN MỰC KẾ TOÁN
- CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN
- CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HIỆN HÀNH

QUAN ĐIỂM II- KIỂM TOÁN ĐỒNG NHẤT VỚI KIỂM TRA KẾ TOÁN



KIỂM TOÁN CÓ PHẢI LÀ
KIỂM TRA KẾ TOÁN?





Quan điểm này tồn tại:

- Trong điều kiện kiểm tra chưa phát triển.
- Trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung.

Nhà nước:

- + vừa là chủ sở hữu
- + vừa là người quản lý,
- + vừa là người trực tiếp kiểm tra, kiểm soát.



KẾT LUẬN

Không thể đồng nhất kiểm toán với kiểm tra kế toán vì sự tồn tại hay không tồn tại của kiểm toán tách biệt với kiểm tra kế toán.

QUAN ĐIỂM III QUAN ĐIỂM HIỆN ĐẠI VỀ KIỂM TOÁN



Kiểm toán thông tin: hướng tới việc đánh giá tính trung thực và hợp pháp của các tài liệu, các con số... làm cơ sở pháp lý cho việc giải quyết các mối quan hệ về kinh tế và tạo niềm tin cho những người quan tâm đến tài liệu kế toán.

Kiểm toán quy tắc: hướng vào việc đánh giá tình hình thực hiện các thể lệ, chế độ, luật pháp của đơn vị được kiểm tra trong quá trình hoạt động.

Kiểm toán hiệu quả: là xác minh mối liên hệ giữa chi phí và kết quả giúp hoàn thiện các chính sách, phương hướng, giải pháp về hoạt động kinh doanh của đơn vị được kiểm toán.

Kiểm toán hiệu năng: hướng xác minh về việc thực hiện mục tiêu của các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng lực quản lý của các đơn vị kiểm toán.

KẾT LUẬN

Kiểm toán là hoạt động độc lập với chức năng cơ bản là xác minh và thuyết phục để tạo niềm tin cho những người quan tâm vào những kết luận kiểm toán.

Kiểm toán phải thực hiện mọi hoạt động kiểm tra, kiểm soát về những vấn đề liên quan đến thực trạng tài chính và sự phản ánh của nó trên sổ kế toán cùng hiệu quả đạt được.

Nội dung trực tiếp của kiểm toán trước hết và chủ yếu là thực trạng của hoạt động tài chính một phần đã được phản ánh trên tài liệu kế toán, còn một phần chưa được phản ánh trong tài liệu kế toán.

Kiểm toán hình thành một hệ thống phương pháp kỹ thuật riêng gồm phương pháp kiểm toán chứng từ và phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ thích ứng với đối tượng kiểm toán.

Kiểm toán được thực hiện bởi những người có trình độ chuyên sâu về kế toán và kiểm toán.

KHÁI NIỆM CHUNG VỀ KIỂM TOÁN

Kiểm toán là việc xác minh và bày tỏ ý kiến về các hoạt động cần kiểm toán trước hết là hoạt động tài chính bằng hệ thống các phương pháp kỹ thuật của kiểm toán chứng từ và kiểm toán ngoài chứng từ do các kiểm toán viên có trình độ nghiệp vụ tương xứng thực hiện trên cơ sở hệ thống pháp lý có hiệu lực.

2 - CHỨC NĂNG CỦA KIỂM TOÁN

a

CHỨC NĂNG XÁC MINH

b

CHỨC NĂNG BÀY TỎ Ý KIẾN

a- CHỨC NĂNG XÁC MINH

- Chức năng xác minh nhằm khẳng định mức độ trung thực (độ tin cậy) của các con số, tài liệu và tính pháp lý của việc thực hiện các nghiệp vụ hay việc lập các bảng khai tài chính.
- Xác minh là chức năng cơ bản nhất gắn liền với sự ra đời, tồn tại và phát triển của hoạt động kiểm toán.

Ví dụ về xác minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
TÀI SẢN	SỐ TIỀN
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	
1 - Tiền và các khoản tương đương	\$ 850,000
2 - Đầu tư ngắn hạn	700,000
....	
TỔNG TÀI SẢN	\$ 14,000,000
NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
...	
TỔNG NGUỒN VỐN	\$ 14,000,000

SỐ CÁI - TK 111		
Diễn giải	Nợ	Có
Số dư đầu kỳ	\$ 200,000	...
Tổng số phát sinh	800,000	150,000
Số dư cuối kỳ	\$ 850,000	

BẢNG CÂN	
TÀI SẢN	SỐ TIỀN
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	
1 - Tiền và các khoản tương đương	\$ 850,000
2 - Đầu tư ngắn hạn	700,000
....	
TỔNG TÀI SẢN	\$ 14,000,000
NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
...	
TỔNG NGUỒN VỐN	\$ 14,000,000

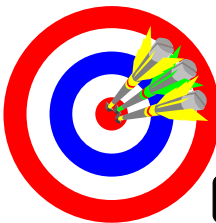
CHỨC NĂNG XÁC MINH

- Chức năng xác minh được thể hiện khác nhau đối với từng đối tượng:
 - Đối với các bảng khai tài chính:
 - Chức năng xác minh được thực hiện bởi người kiểm tra độc lập ở bên ngoài
 - Việc kiểm tra hướng tới 2 mặt:
 - + Kiểm toán về độ tin cậy, tính trung thực của các con số.
 - + Kiểm toán xác định tính hợp pháp của các biểu mẫu kế toán.

CHỨC NĂNG XÁC MINH

- Đối với các thông tin đã được lượng hoá:
 - + Chức năng xác minh được thực hiện thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ.
 - + Kết quả cuối cùng được dùng để điều chỉnh trực tiếp nhằm có hệ thống thông tin tin cậy và phục vụ lập các bảng khai tài chính.

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN BCTC



- Xác minh tính hiệu lực
- Xác minh tính trọn vẹn
- Xác minh quyền và nghĩa vụ
- Xác minh tính định giá
- Xác minh phân loại trình bày
- Xác minh chính xác cơ học

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Xác minh tính hiệu lực: mục tiêu này đề cập đến yêu cầu các con số và khoản mục được ghi trên báo cáo tài chính là có thật (tài sản thực tế có tồn tại hoặc nghiệp vụ đã xảy ra).

Nợ TK 211 : 300.000.000 VND

Có TK 111: 300.000.000 VND

Mua ô tô FORD



MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Xác minh tính trọn vẹn: mục tiêu này quan tâm đến tính đầy đủ trong việc phản ánh các khoản mục và số dư trên báo cáo tài chính.



Sổ cái

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Xác minh quyền và nghĩa vụ: mục tiêu này nhằm xác minh mọi tài sản đều thuộc quyền của doanh nghiệp và mọi khoản nợ phải trả là nghĩa vụ thanh toán của doanh nghiệp vào ngày được xét đến.



Quyền sở hữu

Quyền sử dụng
lâu dài

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Xác minh sự định giá: các khoản mục trên bảng khai tài chính phải được ghi theo đúng giá trị và được tính đúng theo các nguyên tắc kế toán.



Nguyên giá ?

$\text{Nguyên giá} = 300.000.000 + (10\% \times 300.000.000)$
 $= 330.000.000 \text{ vnd}$

Nợ TK 211 : 300.000.000 VND

Có TK 111 : 300.000.000 VND

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Xác minh tính phân loại và trình bày: các số tiền được ghi phải được phân loại đúng đắn theo các khoản mục trên bảng khai tài chính và thuyết minh rõ ràng.

Nợ TK 156: 20.000.000 đ

Có TK 154: 20.000.000 đ

Nợ TK 152: 70.000.000 đ

Có TK 154: 70.000.000 đ

MỤC TIÊU KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Xác minh tính chính xác máy móc: các phép tính tổng hợp, quá trình chuyển số, sang trang phải được thực hiện chính xác, các chi tiết trong sổ dư tài khoản phải thống nhất với các sổ phụ liên quan.

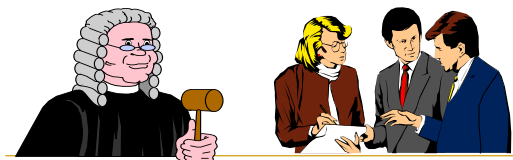


b - CHỨC NĂNG BÀY TỎ Ý KIẾN

* Ở khu vực công có 2 cách bày tỏ ý kiến

- Phán xử như một quan tòa

- Tư vấn



CHỨC NĂNG BÀY TỎ Ý KIẾN

* Ở khu vực kinh doanh hoặc các dự án ngoài ngân sách:



Bày tỏ ý kiến dưới
hình thức tư vấn.

II – CÁC LOẠI KIỂM TOÁN

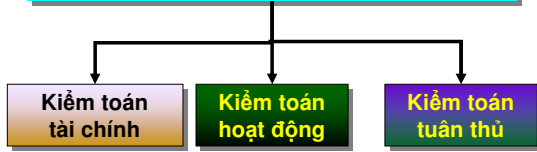
1 – Khái quát về các cách phân loại kiểm toán

2 – Phân loại kiểm toán theo đối tượng cụ thể

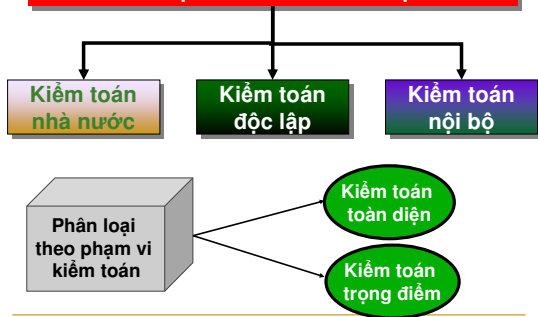
3 – Phân loại kiểm toán theo tổ chức bộ máy

1 – KHÁI QUÁT VỀ CÁC CÁCH PHÂN LOẠI KIỂM TOÁN

PHÂN LOẠI THEO ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ

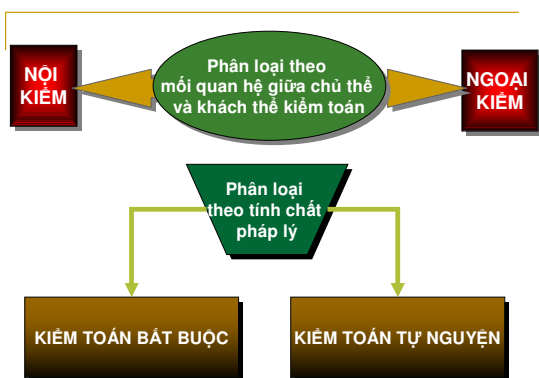
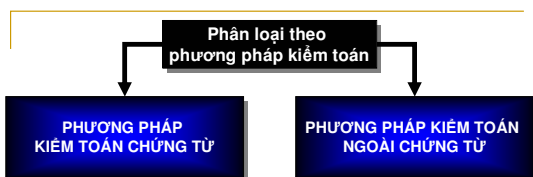


PHÂN LOẠI THEO TỔ CHỨC BỘ MÁY



Phân loại theo lĩnh vực kiểm toán





2 – PHÂN LOẠI THEO ĐỐI TƯỢNG CỤ THỂ

- A KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH
- B KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG
- C KIỂM TOÁN TUÂN THỦ

A. KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

■ **Khái niệm:**

- Kiểm toán tài chính là xác minh và bày tỏ ý kiến về các Bảng khai tài chính của các đơn vị do các kiểm toán viên chuyên nghiệp tiến hành theo hệ thống pháp lý hiện hành.
- *Kiểm toán BCTC*: Là việc kiểm tra và xác nhận về tính trung thực và hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và BCTC của đơn vị kế toán phục vụ đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin trên BCTC của đơn vị.

KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

■ **Đối tượng của kiểm toán tài chính:**

BẢNG KHAI TÀI CHÍNH:

- Trình bày tình hình tài chính, trình bày thu nhập, trình bày những luồng tiền...
- Các doanh nghiệp phải công bố các bảng khai tài chính như: bảng cân đối tài sản, bảng kết quả, bảng chu chuyển tiền tệ cùng các giải trình khác.
- Các báo cáo này có vị trí quan trọng trong hệ thống tài liệu kế toán và là đối tượng quan tâm trực tiếp của các tổ chức cá nhân.

KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

■ **Mục đích:**

Nhằm kiểm tra và đánh giá **tính trung thực và hợp lý** của các thông tin trên các bảng khai tài chính nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng thông tin của nhiều người khác nhau.

KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

■ **Đặc trưng của kiểm toán tài chính:**

* Kiểm toán tài chính được thực hiện theo 1 trong 2 cách:

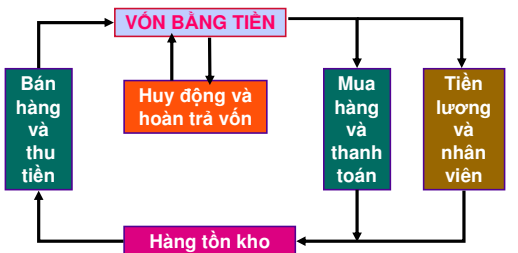
- Phân chia theo khoản mục.
- Phân chia theo chu trình.

* Kiểm toán tài chính được tiến hành với trình tự ngược với trình tự kế toán.

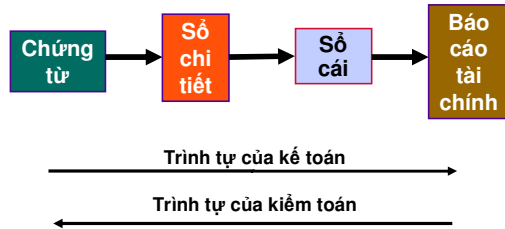
PHÂN CHIA THEO KHOẢN MỤC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
A - Tài sản ngắn hạn		A- Nợ phải trả	
1- Tiền		1- Nợ ngắn hạn	
2- Đầu tư ngắn hạn		2- Nợ dài hạn	
3- Phải thu ngắn hạn			
4- Hàng tồn kho			
5- TS ngắn hạn khác			
B- Tài sản dài hạn		B- Vốn chủ sở hữu	
1- Phải thu dài hạn		1- Vốn chủ sở hữu	
2- Tài sản cố định		2- Nguồn KP và quỹ	
3- Bất động sản đầu tư			
4- Đầu tư dài hạn			
5- TS dài hạn khác			
TỔNG TÀI SẢN		TỔNG NGUỒN VỐN	

PHÂN CHIA THEO CHU TRÌNH



TRÌNH TỰ KIỂM TOÁN



KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

■ Chủ thể kiểm toán

Kiểm toán tài chính được thực hiện bởi cả 3 loại hình kiểm toán viên:

- Kiểm toán Nhà nước
- Kiểm toán độc lập
- Kiểm toán nội bộ

Trong đó Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán BCTC

Kiểm toán nội bộ chỉ thực hiện khi có yêu cầu của Ban giám đốc.

KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

■ Cở sở tiến hành kiểm toán:

* Luật kế toán

* Chuẩn mực kế toán

- Chuẩn mực kế toán quốc tế
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam

* Chế độ kế toán hiện hành

B- KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

■ **Khái niệm:**

- Kiểm toán nghiệp vụ là tiến hành xác minh và bày tỏ ý kiến về các tác nghiệp, các nghiệp vụ cụ thể, các quy trình trong những loại hoạt động khác nhau ở các bộ phận hay đơn vị được kiểm toán.

- *Kiểm toán hoạt động*: Là việc kiểm tra và đánh giá tính hữu hiệu và tính hiệu quả trong hoạt động của một bộ phận hay toàn bộ một tổ chức, một đơn vị.

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

■ **Đối tượng của kiểm toán hoạt động:**

- **Không chỉ bó hẹp ở lĩnh vực tài chính kế toán:**

- + Đánh giá một phương án sản xuất kinh doanh,
- + Đánh giá một TSCĐ mới đưa vào hoạt động,...

- **Mở rộng ra tất cả các lĩnh vực và hoạt động khác của doanh nghiệp:**

- + Đánh giá cơ cấu tổ chức,
- + Đánh giá hoạt động của phòng máy vi tính,
- + Đánh giá phương pháp sản xuất, bán hàng...

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

■ **Mục đích:**

Nhằm **nâng cao hiệu quả hoạt động và tính hữu hiệu** của đơn vị được kiểm toán thông qua việc đưa ra các lời khuyên cụ thể và rõ ràng cho Ban quản lý để điều chỉnh và xử lý tức thời các hoạt động và các hiện tượng bất thường.

- Tính hữu hiệu là mức độ hoàn thành các nhiệm vụ hay mục tiêu đã đề ra.
- Tính hiệu quả là việc đạt được kết quả cao nhất với chi phí bỏ ra thấp nhất.

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

■ Đặc trưng

- Kiểm toán hoạt động quan tâm tới mối quan hệ giữa chi phí và kết quả để đánh giá hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý của cả hoạt động tài chính kế toán và cả các hoạt động phi tài chính.

- Trình tự của kiểm toán hoạt động xuôi theo trình tự diễn ra của các hoạt động từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoạt động.

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

■ Chủ thể kiểm toán:

Kiểm toán hoạt động được thực hiện bởi cả 3 loại hình kiểm toán viên:

- Kiểm toán Nhà nước
- Kiểm toán độc lập
- Kiểm toán nội bộ

Trong đó Kiểm toán nội bộ tiến hành kiểm toán hoạt động là chủ yếu.

Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán độc lập chỉ thực hiện khi có yêu cầu.

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

■ Cơ sở tiến hành kiểm toán

- Đối tượng của kiểm toán hoạt động rất đa dạng vì thế, khó có thể đưa ra các chuẩn mực chung cho loại kiểm toán này.

- Đồng thời, tính hữu hiệu và hiệu quả của quá trình hoạt động rất khó được đánh giá một cách khách quan.

- Thay vào đó, việc xây dựng các chuẩn mực làm cơ sở đánh giá thông tin có tính định tính trong một cuộc kiểm toán hoạt động là một việc mang nặng tính chủ quan.

C - KIỂM TOÁN TUÂN THỦ

■ **Khái niệm:**

- Kiểm toán tuân thủ là việc KTV xem xét, đánh giá sự tuân thủ luật pháp, chế độ, các nguyên tắc, các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền tại các đơn vị được kiểm toán.
- *Kiểm toán tuân thủ*: Là việc kiểm tra và đánh giá xem đơn vị được kiểm toán có tuân thủ pháp luật và các quy định do các cơ quan có thẩm quyền và đơn vị đã quy định hay không để kết luận về sự chấp hành pháp luật và các quy định của đơn vị.

KIỂM TOÁN TUÂN THỦ

- Kiểm toán việc tuân thủ các luật thuế ở đơn vị;
- Kiểm toán của cơ quan nhà nước đối với DNNN, đơn vị có sử dụng kinh phí NSNN về việc chấp hành các chính sách, chế độ về tài chính, kế toán
- Kiểm toán việc chấp hành các điều khoản của hợp đồng tín dụng đối với đơn vị sử dụng vốn vay của ngân hàng.

3 – PHÂN LOẠI KIỂM TOÁN THEO TỔ CHỨC BỘ MÁY



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



KIỂM TOÁN NỘI BỘ

A - KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ **Khái niệm:**

- Kiểm toán Nhà nước là hệ thống bộ máy chuyên môn của Nhà nước thực hiện chức năng kiểm toán về ngân sách và tài sản của Nhà nước.

- Luật Kiểm toán Nhà nước:

Kiểm toán nhà nước là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kiểm tra tài chính nhà nước do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ **Chủ thể kiểm toán:**

- Kiểm toán viên Nhà nước

là các công chức Nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

- KTV nhà nước được phân chia theo ngạch công chức nhà nước gồm:

- ☐ Kiểm toán viên cao cấp.
- ☐ Kiểm toán viên chính.
- ☐ Kiểm toán viên .
- ☐ Kiểm toán viên dự bị

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ **Tiêu chuẩn KTV nhà nước Việt Nam:**

- ☐ Có đủ tiêu chuẩn của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.
- ☐ Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan.
- ☐ Đã tốt nghiệp đại học ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, kinh tế, luật..
- ☐ Có thời gian làm việc liên tục từ 5 năm trở lên hoặc làm nghiệp vụ kiểm toán ở KTNN từ 3 năm trở lên.
- ☐ Có chứng chỉ KTV nhà nước do Tổng KTNN cấp.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ **Khách thể kiểm toán:**

KTNN thực hiện kiểm tra các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng các nguồn ngân sách vào hoạt động đầu tư, kinh doanh và phúc lợi như:

- Các doanh nghiệp Nhà nước,
- Tòa án, viện kiểm sát,
- Các bộ, các ngành,
- Các tổ chức, đoàn thể

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ **Các đặc trưng chính của kiểm toán Nhà nước:**

- Chức năng của kiểm toán Nhà nước:
 - KTNN thực hiện chức năng kiểm toán, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của BC quyết toán NSNN các cấp và BCTC của các đơn vị sử dụng NSNN.
 - Kiểm toán tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế trong quản lý, sử dụng NSNN và tài sản công.
 - Đánh giá và xác nhận việc chấp hành các chính sách, chế độ tài chính, kế toán ở các đơn vị sử dụng NSNN.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ **Các đặc trưng chính của kiểm toán Nhà nước:**

- **Lĩnh vực kiểm toán chủ yếu:**
Kiểm toán tuân thủ và kiểm toán tài chính.
- **Chi phí kiểm toán:**
KTNN là cơ quan quản lý Nhà nước do đó tiến hành kiểm toán không thu phí .
- **Tính chất pháp lý và chu kỳ thực hiện:**
KTNN tiến hành kiểm toán thường xuyên và mang tính bắt buộc đối với các đơn vị kinh tế Nhà nước.
- **Giá trị của Báo cáo kiểm toán**
Báo cáo của KTNN có giá trị pháp lý cao.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

■ Lịch sử phát triển:

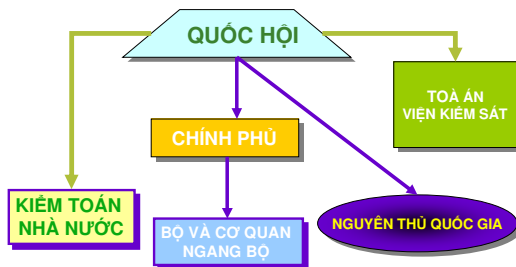
- Tại Việt Nam, kiểm toán Nhà nước được thành lập 11/7/1994 theo Nghị định 70/CP của Chính phủ.
- Năm 2005, Quốc hội đã ban hành Luật Kiểm toán Nhà nước và Kiểm toán Nhà nước trực thuộc Quốc hội.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

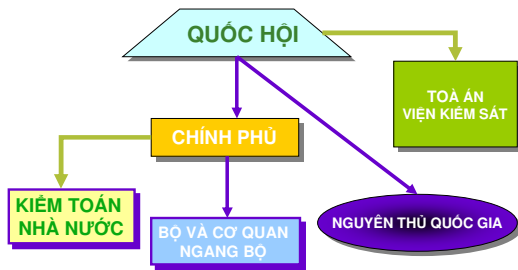
■ Mô hình tổ chức bộ máy:

- Theo quan hệ dọc
 - Trực thuộc Quốc hội
 - Trực thuộc Chính phủ
 - Độc lập với các Cơ quan Nhà nước
- Theo quan hệ ngang
 - Theo chức năng
 - Theo lãnh thổ

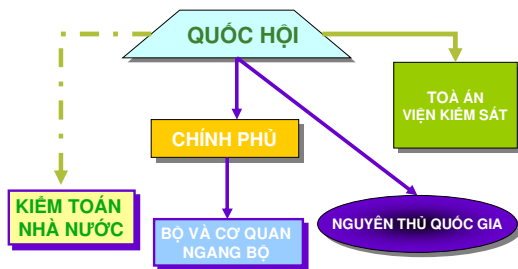
CƠ QUAN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC QUỐC HỘI



CƠ QUAN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC CHÍNH PHỦ



CƠ QUAN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỘC LẬP VỚI QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Văn phòng Kiểm toán Nhà nước
- Kiểm toán chuyên ngành I
- Kiểm toán chuyên ngành II
- Kiểm toán chuyên ngành III
- Kiểm toán chuyên ngành IV
- Kiểm toán chuyên ngành V
- Kiểm toán chuyên ngành VI
- Kiểm toán chuyên ngành VII
- Vụ Tổ chức cán bộ
- Vụ Tổng hợp
- Vụ Pháp chế
- Vụ chế độ và kiểm soát chất lượng
- Vụ Quan hệ quốc tế

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Kiểm toán Nhà nước khu vực I (Hà Nội)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II (Nghệ An)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực III (Đà Nẵng)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IV (Hồ Chí Minh)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V (Cần Thơ)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VI (Quảng Ninh)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII (Yên Bái)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII (Nha Trang)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX (Mỹ Tho)

B - KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ **Khái niệm:**

Kiểm toán độc lập là bộ máy tổ chức của các kiểm toán viên chuyên nghiệp hành nghề kiểm toán và thực hiện các dịch vụ khác nhau theo yêu cầu của khách hàng.

■ **Điều 2 Nghị định 105/2004/NĐ-CP quy định:**

Kiểm toán độc lập là việc kiểm tra và xác nhận của KTV và DN kiểm toán về tính trung thực và hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và BCTC của các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị được kiểm toán khi có yêu cầu của các đơn vị này.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ **Kiểm toán độc lập cung cấp các dịch vụ sau:**

- Kiểm toán BCTC
- Dịch vụ quyết toán thuế.
- Kiểm toán hoạt động.
- Kiểm toán tuân thủ.
- Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
- Kiểm toán thông tin tài chính.
- Dịch vụ soát xét BCTC.
- Dịch vụ kế toán.
- Dịch vụ định giá doanh nghiệp
- Dịch vụ tư vấn...

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ **Chủ thể kiểm toán:**

Kiểm toán viên độc lập

KTV phải có các tiêu chuẩn sau:

- ❑ Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.
- ❑ Có bằng tốt nghiệp đại học và có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên.
- ❑ Có chứng chỉ kiểm toán viên (CPA) do Bộ Tài chính cấp.
- ❑ Có đăng ký hành nghề kiểm toán viên với các cơ quan chức năng quản lý.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- ❑ KTV độc lập có thể được chia thành các ngạch bậc sau:
 - Kiểm toán viên cao cấp
 - Kiểm toán viên chính
 - Kiểm toán viên
 - Trợ lý kiểm toán viên

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ **Khách thể:**

Khách thể của kiểm toán độc lập là tất cả các đơn vị, tổ chức, công ty, cá nhân có nhu cầu cần tới kiểm toán không phụ thuộc vào nguồn ngân sách sử dụng.

■ Các đơn vị bắt buộc phải kiểm toán độc lập:

- ❑ Doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài.
- ❑ Tổ chức có hoạt động tín dụng, ngân hàng, tài chính.
- ❑ Doanh nghiệp kinh doanh, môi giới bảo hiểm.
- ❑ Công ty tham gia niêm yết trên TTCK.
- ❑ Các doanh nghiệp, tổ chức vay vốn ngân hàng.
- ❑ DNNN gồm công ty nhà nước, công ty cổ phần nhà nước, công ty TNHH nhà nước, doanh nghiệp có từ 51% vốn nhà nước trở lên.
- ❑ Báo cáo quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành từ nhóm A trở lên.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ Các đặc trưng chính:

- Chức năng của kiểm toán độc lập:
Thực hiện mọi dịch vụ kiểm toán theo thỏa thuận với khách hàng.
- Lĩnh vực kiểm toán:
Kiểm toán BCTC và kiểm toán hoạt động.
- Chi phí kiểm toán
Kiểm toán độc lập là doanh nghiệp lấy thu bù chi do đó tiến hành kiểm toán có thu phí và theo hợp đồng với khách hàng.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ Các đặc trưng chính:

- Tính chất pháp lý và chu kỳ thực hiện
Kiểm toán độc lập thực hiện các dịch vụ kiểm toán trên nguyên tắc vừa bắt buộc, vừa tự nguyện theo hợp đồng với khách hàng và thực hiện kiểm toán thường xuyên.
- Giá trị của báo cáo kiểm toán
Báo cáo của kiểm toán độc lập có giá trị pháp lý cao.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

■ Lịch sử phát triển của kiểm toán độc lập:

- Tại Việt Nam, Kiểm toán độc lập hình thành năm 1991 với 2 công ty đầu tiên là VACO và AASC.
- Đến tháng 8 năm 2008 đã có 150 công ty kiểm toán độc lập.

■ Mô hình tổ chức của kiểm toán độc lập:

- Văn phòng kiểm toán độc lập.
- Công ty kiểm toán độc lập

C - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ **Khái niệm:**

Kiểm toán nội bộ là tổ chức của các KTV không chuyên nghiệp tiến hành kiểm tra và đánh giá đối với hệ thống KSNB và các hoạt động của đơn vị nhằm phục vụ cho yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

■ **Theo Viện nghiên cứu kiểm toán nội bộ:**

Kiểm toán nội bộ là một chức năng đánh giá độc lập, được thiết lập trong một tổ chức nhằm kiểm tra và đánh giá các hoạt động của tổ chức như là một hoạt động của tổ chức.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ **Chủ thể kiểm toán:**

Kiểm toán viên không chuyên nghiệp như:

- Các kiểm toán viên chuyên nghiệp
- Các kế toán viên
- Các kỹ thuật viên
- Các nhà quản lý...

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ **KTV nội bộ phải đủ các tiêu chuẩn sau:**

- Có phẩm chất trung thực, khách quan, chưa có tiền án và chưa vi phạm pháp luật.
- Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán, tài chính...
- Có kinh nghiệm làm trong kế toán từ 3 năm trở lên.
- Đã qua huấn luyện về nghiệp vụ kiểm toán nội bộ.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ Khách thể kiểm toán:

Khách thể của kiểm toán nội bộ chính là bản thân các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức hoặc các bộ phận, đơn vị trực thuộc...

- Các công ty thành viên
- Các phân xưởng, bộ phận sản xuất
- Các cửa hàng, đơn vị kinh doanh
- Các văn phòng đại diện
- ...

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ Các đặc trưng chính:

- Chức năng của KTNB:
 - Tổ chức công tác KTNB trong doanh nghiệp.
 - Giải quyết các quan hệ với cơ quan ngoại kiểm.
- Lĩnh vực kiểm toán chủ yếu:
Kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ.
- Chi phí kiểm toán
KTNB thực hiện cuộc kiểm toán không thu phí.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ Các đặc trưng chính:

- Tính chất pháp lý và chu kỳ thực hiện
KTNB tiến hành các cuộc kiểm toán thường xuyên mang tính bắt buộc và cưỡng chế đối với các đơn vị trực thuộc.
- Giá trị của báo cáo kiểm toán
Báo cáo của KTNB chỉ có giới hạn trong phạm vi nội bộ doanh nghiệp và có ít giá trị pháp lý đối với bên ngoài và do đó báo cáo của KTNB không được tiêu chuẩn hoá.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ Lịch sử phát triển

Quyết định số 832/QĐ/BTC ngày 28/10/1997 Bộ Tài chính ra quy định về "Quy chế kiểm toán nội bộ áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước".

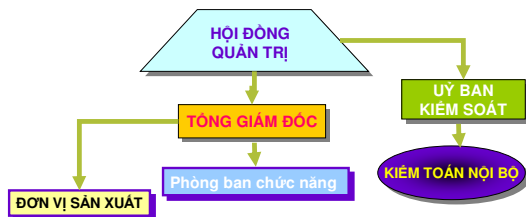
■ Nhiệm vụ của KTNB:

- ❑ Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB.
- ❑ Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của BCTC, báo cáo kế toán quản trị trước khi ký duyệt.
- ❑ Kiểm tra sự tuân thủ các nguyên tắc hoạt động, quản lý kinh doanh, tuân thủ luật pháp.
- ❑ Phát hiện những sơ hở, yếu kém trong quản lý, trong bảo vệ tài sản, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống quản lý.

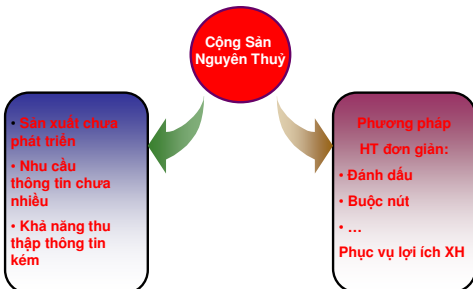
KIỂM TOÁN NỘI BỘ

■ Mô hình tổ chức

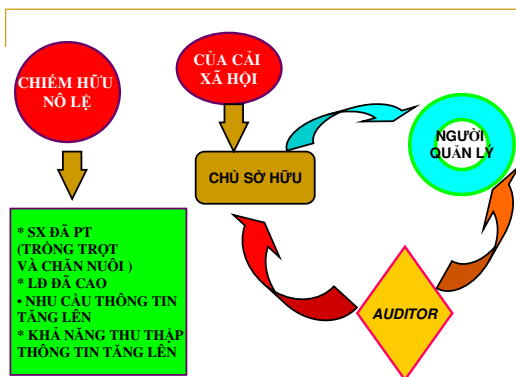
- ❑ Giám định viên kế toán
- ❑ Bộ phận kiểm toán nội bộ

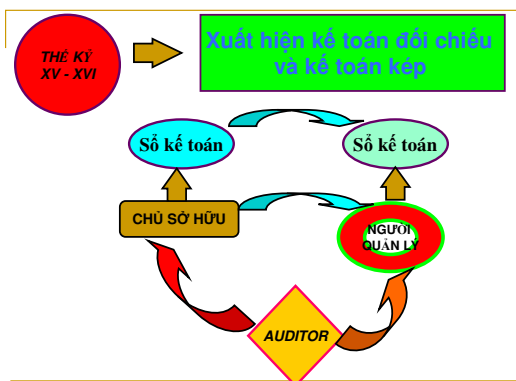


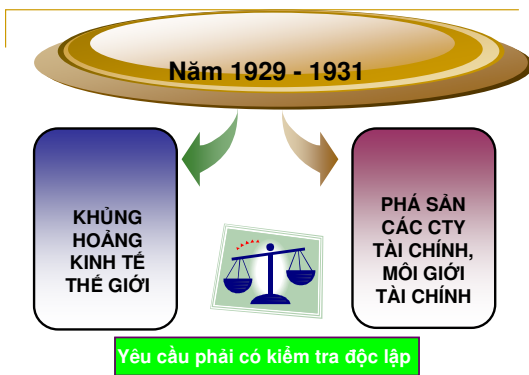
III – QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ Ý NGHĨA CỦA KIỂM TOÁN

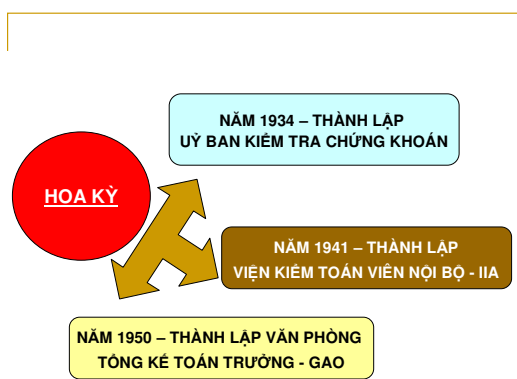


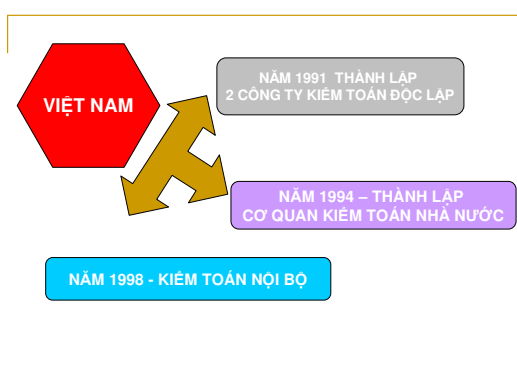
99











Ý NGHĨA CỦA KIỂM TOÁN



HẾT CHƯƠNG I